

Bản án số: 49/2024/KDTM-PT

Ngày 23-07-2024

V/v Tranh chấp giữa người chưa phải là thành viên công ty nhưng có giao dịch về chuyển nhượng phần vốn góp với công ty; yêu cầu hủy kết quả chia cổ tức; yêu cầu hủy nghị quyết đại hội cổ đông.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Văn Yên

*Các Thẩm phán:* Ông Phan Tô Ngọc

Bà Hồ Thị Thanh Thúy

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Dương Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh:* Bà Phạm Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 23 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 80/2022/TLPT-KDTM ngày 05 tháng 12 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp giữa người chưa phải là thành viên công ty nhưng có giao dịch về chuyển nhượng phần vốn góp với công ty, thành viên công ty; yêu cầu hủy kết quả chia cổ tức; yêu cầu hủy nghị quyết đại hội cổ đông*”.

Do Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 01/2022/KDTM-ST ngày 08 tháng 09 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo, kháng nghị;

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 942/2024/QĐPT-DS ngày 08 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn:* Công ty Cổ phần T5; địa chỉ: Tô H, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Hoàng Đức G, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty – Có mặt.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Quyết T; địa chỉ: Số A, đường T,

phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên – Có mặt.

- **Bị đơn:** Công ty Cổ phần V; địa chỉ: K+500 quốc lộ A, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện của Công ty: Ông Nguyễn Văn H, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty – Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn H: Ông Nguyễn Viết B, chức vụ: Trưởng phòng pháp chế Công ty Cổ phần V – Có mặt.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần V: Ông Ngô Sỹ T1; địa chỉ: Số A, tổ dân phố C, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Ngô Sỹ T1; Số A, tổ dân phố C, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Ngô Sỹ T1: Ông Trần Kim H1, Luật sư của Công ty L và Cộng sự, thuộc Đoàn Luật sư thành phố H; địa chỉ: A P, phường B, quận A, thành phố Hồ Chí Minh – Có mặt.

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị T2; địa chỉ: Thôn F, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

#### NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 03-3-2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:*

Ngày 16-5-2021, Công ty Cổ phần T5 (viết tắt là Công ty T5) nhận chuyển nhượng 285.000 cổ phần phổ thông của ông Ngô Sỹ T1 thuộc Công ty Cổ phần V (viết tắt là Công ty V) với giá 5.200.000.000 đồng, việc chuyển nhượng đã hoàn tất. Ngày 16-6-2021, ông Ngô Sỹ T1 là người đại diện theo pháp luật của Công ty V chứng nhận Công ty T5 sở hữu 285.000 cổ phần của Công ty Đ và ngày 18-6-2021, ông T1 cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông quản lý cổ phần của Công ty V theo quy định tại khoản 7 Điều 127 Luật Doanh nghiệp năm 2020.

Ngày 11-01-2022, ông Nguyễn Văn H với tư cách là Chủ tịch Hội đồng quản trị (viết tắt là HĐQT) của Công ty V đã ban hành phiếu bằng văn bản lấy ý kiến tạm chia cổ tức năm 2021, Công ty T5 không được nhận phiếu. Ngày 20-01-2022 việc kiểm phiếu hoàn thành, Công ty V không ban hành bằng quyết định hoặc nghị quyết của Đại hội cổ đông mà ông H tự chia cổ tức theo danh sách do ông H lập. Công ty T5 không được chia cổ tức là vi phạm khoản 4 Điều 135 Luật Doanh nghiệp năm 2020.

Theo Giấy chứng nhận doanh nghiệp, sổ đăng ký cổ đông quản lý cổ phần thể hiện Công ty V có 896.000 cổ phần phổ thông nhưng ông H lấy ý kiến chi trả cổ tức theo sổ kế toán đối với 259.500 cổ phần là trái pháp luật, làm ảnh hưởng

đến quyền lợi hợp pháp của Công ty T5. Do đó, Công ty T5 khởi kiện yêu cầu xác nhận tư cách cổ đông quản lý 285.000 cổ phần trong Công ty V; hủy kết quả chia cổ tức năm 2021 của Công ty V.

***Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn trình bày:***

Theo Điều lệ và Giấy chứng nhận doanh nghiệp Công ty cổ phần Đ1 thay đổi lần thứ 03 thì vốn điều lệ của Công ty V là 2.595.500.000 đồng, ông Ngô Sỹ T1 sở hữu 47.900 cổ phần = 479.000.000 đồng.

Năm 2018, với tư cách Chủ tịch HĐQT - người đại diện theo pháp luật, ông T1 tự ý nâng khống vốn điều lệ của Công ty V lên 8.960.000.000 đồng và phân bổ ép các cổ đông của Công ty V phải mua cổ phần tăng lên. Số tiền các cổ đông mua thêm cổ phần ông T1 giữ không đưa vào sản xuất kinh doanh. Sau đó ông T1 đã chi trả lại toàn bộ số cổ phần cho các cổ đông nên các cổ đông và ông T1 không còn số cổ phần mua tăng lên.

Ngày 26-6-2019, ông T1 chuyển nhượng 100.000 cổ phần cho các cổ đông, cụ thể: Chuyển nhượng cho ông Nguyễn Duy T3 10.000 cổ phần giá 250.000.000 đồng; chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị T2 40.000 cổ phần giá 1.250.000.000 đồng; chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn H 50.000 cổ phần giá 1.250.000.000 đồng. Ngày 16-5-2020, Công ty V đã ban hành quyết định hủy số cổ phần tăng thêm. Như vậy, ông T2 không còn nắm giữ cổ phần trong Công ty V. Ngày 19-5-2021, ông T2 chuyển nhượng cho Công ty T5 285.000 cổ phần là chuyển nhượng khống, ông T2 phải chịu trách nhiệm cá nhân với Công ty T5, Công ty V không chịu trách nhiệm về việc chuyển nhượng khống nêu trên. Công ty T5 không phải là cổ đông sở hữu cổ phần trong Công ty V nên Công ty V không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty T5.

***Quá trình giải quyết vụ án, ông Ngô Sỹ T1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và là người đại diện theo pháp luật của Công ty V trình bày:***

Công ty V thành lập năm 2006 với vốn điều lệ 2.005.000.000 đồng, đăng ký thay đổi lần 01 vốn điều lệ 2.195.500.000 đồng; đăng ký thay đổi lần 03 ngày 29-12-2014 vốn điều lệ 2.595.000.000 đồng; đăng ký thay đổi lần 04 ngày 12-3-2018 vốn điều lệ 8.960.000.000 đồng = 896.000 cổ phần. Các lần tăng vốn điều lệ của công ty đều thông qua nghị quyết Đại hội cổ đông và được Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Đ cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần T6.

Việc tăng vốn điều lệ lên 8.960.000.000 đồng do các cổ đông bỏ tiền ra mua cổ phần là có thật, không phải tăng khống; tiền bán cổ phần được nhập quỹ công ty. Đầu năm 2019, Đại hội cổ đông họp thống nhất chi trả lại tiền mua cổ phần cho các cổ đông. Nghị quyết Đại hội cổ đông chỉ quyết định chi trả lại một phần tiền mua cổ phần cho các cổ đông, nghị quyết không biểu quyết giảm số cổ

phần của các cổ đông trong công ty.

Việc ông T1 chuyển nhượng cổ phần cho Công ty T5 là có thật và đúng pháp luật nên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty T5.

Về căn cứ, lý do ông T1 yêu cầu hủy Nghị quyết Đại hội cổ đông ngày 26-4-2022:

- Trình tự Đại hội cổ đông không đúng quy định, vì trước khi đại hội không họp HĐQT và Ban kiểm soát mà chỉ nhóm cổ đông đang quản lý điều hành thể hiện cho lợi ích của nhóm.

- Lập danh sách, triệu tập cổ đông quản lý cổ phần dự Đại hội không đúng.

- Chương trình Đại hội vi phạm nghiêm trọng pháp luật, Công ty không báo cáo tài chính cho Ban kiểm soát trình Đại hội.

- Giảm vốn điều lệ từ 8.960.000.000 đồng xuống còn 2.595.000.000 đồng không đúng pháp luật; việc miễn nhiệm ông T1 - người đại diện theo pháp luật, Trưởng Ban kiểm soát không đúng pháp luật.

Tại bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2022/KDTM-ST ngày 08-9-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông quyết định:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 30, khoản 1 Điều 31, Điều 34, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm g khoản 1 Điều 217, Điều 264, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng Điều 138, Điều 139, Điều 140, Điều 143, Điều 151 của Luật Doanh nghiệp năm 2020; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần T5:

1.1. Công nhận Công ty Cổ phần T5 là cổ đông sở hữu 19.149,6 cổ phần tại Công ty Cổ phần V kể từ ngày thực hiện xong hợp đồng chuyển nhượng cổ phần.

1.2. Hủy kết quả tạm thời chia cổ tức năm 2021 của Công ty Cổ phần V.

2. Đình chỉ giải quyết yêu cầu độc lập của ông Ngô Sỹ T1.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21-9-2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông có quyết định kháng nghị số 3321/QĐ-VKS-KDTM với nội dung đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng hủy bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01.

Ngày 18-9-2022, ông Ngô Sỹ T1 có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị cấp

phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng công nhận ông T1 còn lại 285.000 cổ phần đã giao dịch chuyển nhượng cho Công ty cổ phần T5 là hợp pháp, công nhận việc cập nhật biến động trong sổ cổ đông hợp pháp của Công ty cổ phần V đối với ông T1- người đại diện theo pháp luật tại Công ty đang quản lý sổ cổ đông là đúng theo quy định của pháp luật.

Ngày 20-09-2022, Công ty cổ phần T5 có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị sửa bản án sơ thẩm, công nhận Công ty cổ phần T5 là cổ đông sở hữu 285.000 cổ phần tại Công ty cổ phần V.

Ngày 21-9-2022, Công ty cổ phần V kháng cáo với nội dung đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không công nhận Công ty cổ phần T5 là cổ đông sở hữu 19.149,6 cổ phần tại Công ty Cổ phần V; công nhận kết quả tạm thời chia cổ tức năm 2021 của Công ty V.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:* các đương sự vẫn giữ nguyên kháng cáo và không tự thương lượng được với nhau; đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao vẫn giữ nguyên Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao đề nghị chấp nhận kháng cáo của Nguyên đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, chấp nhận kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, không chấp kháng cáo của bị đơn, hủy bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2022/KDTM-ST ngày 08/9/2022 về việc “*Tranh chấp giữa người chưa phải là thành viên công ty nhưng có giao dịch về chuyển nhượng phần vốn góp với công ty, thành viên công ty; yêu cầu hủy kết quả chia cổ tức, yêu cầu hủy nghị quyết đại hội cổ đông*” của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, tòa diện chứng cứ ý kiến của Viện kiểm sát, của nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Về hình thức đơn kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong hạn luật định nên chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Ngày 18/9/2022, nguyên đơn Công ty cổ phần T5 (công ty T5) kháng cáo yêu cầu hủy án vì cấp sơ thẩm đánh giá không đúng tính chất vụ án và các chứng cứ có trong hồ sơ và vi phạm thủ tục tố tụng nên đề nghị hủy án.

Ngày 19/9/2022, bị đơn Công ty cổ phần V (công ty V) kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng: Không công nhận công ty T5 là cổ đông sở hữu

19.149,6 cổ phần tại công ty V. Công nhận kết quả tạm thời chia cổ tức năm 2021 của Công ty V.

Ngày 18/9/2022, ông Ngô Sỹ T1 kháng cáo hủy bản án sơ vì cấp sơ thẩm đánh giá không đúng chứng cứ và không xem xét hủy quyết định chia cổ tức và có vi phạm về thủ tục tố tụng.

Ngày 21/9/2022, Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông kháng nghị hủy bản án sơ thẩm số 01/2022/KDTM-ST.

[1] Về thẩm quyền xét xử: Căn cứ Điều 37, 38 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xác định đúng thẩm quyền.

[2] Về tư cách người tham gia tố tụng: Căn cứ Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xác định đúng không bỏ sót người tham gia tố tụng.

[3] Về quan hệ tranh chấp: Cấp sơ thẩm xác định đúng quan hệ tranh chấp.

[4] Về nội dung: Ngày 16/5/2021, Công ty T5 nhận chuyển nhượng 285.000 cổ phần phổ thông từ ông Ngô Sỹ T1 (người đại diện theo pháp luật của Công ty V. Giá trị chuyển nhượng 5.200.000.000 đồng. Thủ tục chuyển nhượng đã hoàn tất, Công ty T5 đã thanh toán đủ số tiền chuyển nhượng cho ông Ngô Sỹ T1. Tuy nhiên, ngày 11/01/2022, ông Nguyễn Văn H tiến hành lấy ý kiến cổ đông bằng phiếu lấy ý kiến cổ đông với tư cách là Chủ tịch HĐQT của công ty V về việc tạm ứng phân phối cổ tức năm 2021 cho cổ đông nhưng Công ty T5 là cổ đông nhưng không được lấy ý kiến và không được chia cổ tức năm 2021. Vì vậy, Công ty T5 khởi kiện yêu cầu công nhận công ty T5 là cổ đông sở hữu 285.000 cổ phần phổ thông, đồng thời hủy bỏ việc phân phối cổ tức năm 2021.

Bị đơn công ty V trình bày: Ngày 26/6/2019 ông T1 chuyển nhượng 100.000 cổ phần cho cổ đông, cụ thể: chuyển nhượng cho ông Nguyễn Duy T3 10.000 cổ phần giá 150.000.000 đồng; chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị T2 40.000 cổ phần giá 1.250.000.000 đồng, chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn H 50.000 cổ phần giá 1.250.000.000 đồng. Ngày 16/5/2020, công ty V đã ban hành quyết định hủy số cổ phần tăng thêm. Như vậy, ông T2 không còn nắm giữ cổ phần trong công ty V. Ngày 19/5/2021, ông T2 chuyển nhượng cho công ty T5 285.000 cổ phần là chuyển nhượng không, ông T2 phải chịu trách nhiệm cá nhân với công ty T5, công ty V không chịu trách nhiệm về việc chuyển nhượng không nêu trên. Công ty T5 không phải là cổ đông sở hữu cổ phần trong công ty V nên công ty V không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của công ty T5.

Tại bản bản án sơ thẩm đã tuyên: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của công ty T5: công nhận công ty cổ phần T5 là cổ đông sở hữu 19.146,6 cổ phần tại công ty cổ phần V kể từ ngày thực hiện xong hợp đồng chuyển nhượng cổ phần.

Hủy kết quả tạm thời chia cổ tức năm 2021 của công ty V.

Đình chỉ giải quyết việc yêu cầu độc lập của ông Ngô Sỹ T1.

[5] Nhận định của Hội đồng xét xử:

Việc Tòa án cấp sơ thẩm chỉ chấp nhận 19.146,6 cổ phần chứ không phải là 285.000 cổ phần là thiếu căn cứ và việc đình chỉ giải quyết yêu cầu độc lập của ông Ngô Sỹ T1 là vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng.

[5. 1] Xét yêu cầu khởi kiện của công ty T5 về việc công nhận công ty T5 là cổ đông sở hữu 285.000 cổ phần trong công ty CP V từ ngày 16- 5- 2021.

Việc tăng vốn điều lệ từ 259.000 cổ phần lên 890.000 cổ phần tương đương vốn điều lệ 8.960.000.000 đồng. Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất sửa đổi trong Điều lệ sửa đổi lần 2 năm 2016, thể hiện tại biên bản họp HĐQT mở rộng vào các ngày 20, 27-2- 2016 và ngày 29- 4- 2016 và được Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Đ cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 4 với số vốn điều lệ là 8.960.000.000 đồng, trong đó cổ đông sáng lập Ngô Sỹ T1 nắm giữ 426.000 cổ phần. Đến thời điểm hiện tại thì vốn điều lệ của công ty V chưa được đăng ký thay đổi. Việc tăng vốn điều lệ bằng việc tăng cổ phần là phù hợp với quy định của Khoản 3 Điều 111, Điều 123 Luật Doanh Nghiệp 2014 và đã được các cổ đông nộp tiền.

Trong quá trình giải quyết vụ án công ty V cho rằng ông T1 lừa các cổ đông công ty ký vào điều lệ sửa đổi sau đó rút tráo đổi trang có Điều 10 theo ý đồ của ông T1 là không có cơ sở và không phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có căn cứ xác định đến thời điểm hiện tại số cổ phần của công ty V là 896.000 cổ phần tương đương 8.960.000.000 đồng.

Việc chuyển nhượng cổ phần của ông Ngô Sỹ T1:

Căn cứ sổ theo dõi cổ đông quản lý cổ phần, trước nhiệm kỳ 03 ông T1 sở hữu 40.300 cổ phần. Căn cứ sổ theo dõi cổ đông quản lý cổ phần sáng lập tháng 10/2014 là 228.300 cổ phần. Ngày 30/7/2017, bổ sung cổ phần quỹ và mua cổ phần của các cổ đông khác, tổng cộng ông T1 có 426.500 cổ phần được Sở kế hoạch và đầu tư ghi nhận.

Ngày 10- 4- 2019 ông T1 nhận chuyển nhượng của bà T4 29.500 cổ phần, ngày 28- 6- 2019 ông T1 chuyển nhượng cho ông H 39.600 cổ phần, bà T1 15.000 cổ phần, ông T3 10.000 cổ phần đây là cổ phần sáng lập của ông T1; chuyển nhượng sang cổ phần quỹ 70.000 cổ phần, cho anh N 1.000 cổ phần. Tổng cộng ông T1 đã chuyển nhượng 171.000 cổ phần, còn lại 285.000 cổ phần.

Ngày 16- 5- 2021 ông T1 chuyển nhượng cho công ty T5 285.000 cổ phần,

đây là số cổ phần phổ thông của ông T1 sau khi đăng ký thành lập doanh nghiệp vì vậy ông T1 có quyền chuyển nhượng theo quy định tại Điều 120, 127 Luật Doanh nghiệp 2020. Do đó việc chuyển nhượng giữa công ty T5 và ông T1 là hợp pháp.

Việc ghi Công ty T5 vào sổ đăng ký cổ đông: Ngày 18/6/2021, ông Ngô Sỹ T1 đã đăng ký ghi công ty T5 vào sổ cổ đông. Xét thấy tuy ngày 19/7/2019 Đại hội đồng cổ đông họp bầu ông Nguyễn Văn H là Chủ tịch hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019- 2023. Tại thời điểm này Điều lệ doanh nghiệp có quy định Đại hội cổ đông có quyền bầu chủ tịch Hội đồng quản trị. Tuy nhiên, quy định này của Điều lệ đã không còn phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014. Tại khoản 2 Điều 135 Luật Doanh nghiệp 2014 quy định: “Đại hội đồng cổ đông bầu ra Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị bầu ra Chủ tịch Hội đồng quản trị”. Như vậy, việc ông H được Đại hội đồng cổ đông bầu làm Chủ tịch Hội đồng quản trị là không đúng quy định của Luật doanh nghiệp nên không có giá trị về mặt pháp lý, cho nên việc ông T1 ghi nhận công ty T5 vào sổ đăng ký cổ đông là đúng quy định Điều lệ. Do đó, việc công ty T5 khởi kiện yêu cầu công nhận là cổ đông của công ty V nắm giữ 285.000 cổ phần là hoàn toàn có căn cứ.

Ngày 16-5-2020, Hội đồng quản trị ban hành quyết định số 01/QĐ-HĐQT hủy bỏ cổ phần không, cổ phần quỹ của 62 cổ đông sở hữu 636.500 cổ phần, trong đó ông T1 bị hủy 285.000 cổ phần là trái quy định của Luật Doanh nghiệp, bởi lẽ như trên đã phân tích: Đại hội đồng cổ đông thường niên nhiệm kỳ 2019 -2023 chưa bầu Hội đồng quản trị. Hơn nữa, số cổ phần tăng lên của công ty không phải là cổ phần không mà dựa trên việc tăng vốn điều lệ trên cơ sở phát hành cổ phần trên vốn chủ sở hữu tương đương giá trị thật của tài sản tại thời điểm cổ phần hóa đã được cơ quan chuyên môn định giá và được các cổ đông đóng tiền, cho nên Quyết định số 01/QĐ-HĐQT ngày 16/5/2020 về việc hủy bỏ cổ phần không, cổ phần quỹ của 62 cổ đông sở hữu 636.500 cổ phần là trái với quy định của Luật Doanh Nghiệp.

Cấp sơ thẩm dựa vào số tiền ông T1 được nhận theo Hội nghị cổ đông ngày 13/4/2019 để xác định ông T1 chỉ còn 191.496.000 đồng = 19.149,6 cổ phần và chỉ công nhận ông T1 chuyển nhượng cho công ty T5 19.149,6 cổ phần còn 265.850,6 cổ phần trong 285.000 cổ phần ông T1 chuyển nhượng cho công ty T5 cấp sơ thẩm cho rằng là cổ phần không đã bị hủy bỏ theo Quyết định số 01/QĐ-HĐQT ngày 16/5/2020. Nhận định trên của cấp sơ thẩm là không đánh giá đúng các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và không áp dụng đúng khoản 5 Điều 111 Luật Doanh nghiệp 2014.

[5. 2] Xét nội dung ông Ngô Sỹ T1 yêu cầu độc lập đề nghị hủy bỏ Nghị



*quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 26- 4- 2022.*

- Về quyền đề nghị hủy bỏ: Theo sổ đăng ký cổ đông ngày 27/6/2019 ông **Ngô Sỹ T1** đã chuyển nhượng cho bà **T1** 40.000 cổ phần. Tuy nhiên, theo hợp đồng chuyển nhượng giữa ông **Ngô Sỹ T1** và bà **T1** có thỏa thuận nếu trong 1 năm bà **T1** không thanh toán thì bà **T1** phải trả lại 56.500 cổ phần. Vì vậy, ngày 04/01/2021 và ngày 21/01/2021 ông **T1** đã lấy lại 56.500 cổ phần từ bà **Nguyễn Thị T2**. Ông **Ngô Sỹ T1** có 341.500 cổ phần, đến ngày 18/6/2021 chuyển nhượng cho **công ty T5** 285.000 cổ phần thì ông **T1** còn lại 56.500 cổ phần chiếm 63% cổ phần công ty.

- Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông: Căn cứ Điều 140 Luật Doanh nghiệp 2020 thì Hội đồng quản trị triệu tập nhưng Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2019- 2023 chỉ bầu Chủ tịch quản trị mà không bầu Hội đồng quản trị là trái với Luật Doanh Nghiệp cho nên ông **H** triệu tập đại hội đồng cổ đông thường niên là trái với Điều 140 Luật Doanh Nghiệp 2020.

- Về thành phần cổ đông tham dự Hội nghị: **công ty T5** sở hữu 285.000 cổ phần và một số cổ đông khác cũng nắm giữ cổ phần nhưng không được mời tham dự là không phù hợp với Điều lệ, với số cổ phần theo giấy chứng nhận doanh nghiệp lần thứ tư.

- Nội dung Đại hội: quyết định giảm vốn điều lệ của công ty từ 8.959.150.000 đồng xuống còn 2.590.000.000 đồng là trái với khoản 5 Điều 112 Luật doanh nghiệp 2020.

Đối với nội dung miễn nhiệm chức danh Trưởng ban kiểm soát của ông **Ngô Sỹ T1** là trái với điểm c khoản 2 Điều 138, khoản 2 Điều 168, Điều 174 Luật doanh nghiệp 2020. Vì vậy ông **T1** có quyền yêu cầu độc lập đề nghị hủy bỏ nghị quyết là đúng quyền, trong thời hạn luật định và có căn cứ nên được chấp nhận.

Việc Tòa án cấp sơ thẩm nhận định yêu cầu độc lập của ông **T1** thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện nên đình chỉ giải quyết là sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng Bộ luật tố tụng dân sự. Bởi ông **T1** trong vụ án này là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nên ông có quyền yêu cầu độc lập và đối với yêu cầu độc lập thì Bộ luật tố tụng dân sự không quy định thẩm quyền cấp nào giải quyết theo Điều 201 Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ những phân tích trên có căn cứ để xác định bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2022/KDTM-ST ngày 08/9/2022 về việc “*Tranh chấp giữa người chưa phải là thành viên công ty nhưng có giao dịch về chuyển nhượng phần vốn góp với công ty, thành viên công ty; yêu cầu hủy kết quả chia cổ tức, yêu cầu hủy nghị quyết đại hội cổ đông*” của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, có sai lầm

ngghiêm trọng trong việc đánh giá chứng cứ và áp dụng pháp luật mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự cho nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông hủy bản án sơ thẩm số 01/KDTM-ST ngày 08/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông để giải quyết lại theo thủ tục chung.

[6] Tại phiên tòa ngày hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát cấp cao đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, kháng cáo của bị đơn. Chấp nhận kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông hủy bản án kinh doanh thương mại số 01/2022/KDTM-ST ngày 08/9/2022 về việc “*Tranh chấp giữa người chưa phải là thành viên công ty nhưng có giao dịch về chuyển nhượng phần vốn góp với công ty, thành viên công ty; yêu cầu hủy kết quả chia cổ tức, yêu cầu hủy nghị quyết đại hội cổ đông*” của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông nên được chấp nhận.

Về án phí Kinh doanh thương mại phúc thẩm: do hủy án Công ty cổ phần T5; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Ngô Sỹ T1, Công ty cổ phần V được nhận lại án phí.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng khoản 3 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về việc thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Công ty cổ phần T5; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Ngô Sỹ T1;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn Công ty cổ phần V;

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Hủy bản án kinh doanh thương mại số 01/2022/KDTM-ST ngày 08/9/2022 về việc “*Tranh chấp giữa người chưa phải là thành viên công ty nhưng có giao dịch về chuyển nhượng phần vốn góp với công ty, thành viên công ty; yêu cầu hủy kết quả chia cổ tức, yêu cầu hủy nghị quyết đại hội cổ đông*” của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Về án phí Kinh doanh thương mại phúc thẩm:

- H2 lại 2.000.000đ theo biên lai thu số 0000076 ngày 24-9-2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông cho Công ty cổ phần T5.

- H2 lại 2.000.000đ theo biên lai thu số 0000165 ngày 23-9-2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông cho ông Ngô Sỹ T1.

- H2 lại 2.000.000đ theo biên lai thu số 0000167 ngày 29-9-2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông cho Công ty cổ phần V.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Các thẩm phán**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Phan Tô Ngọc**

**Hồ Thị Thanh Thúy**

**Phan Văn Yên**

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND CC tại TP Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Cục THADS tỉnh Đắk Nông;
- Các đương sự (3);
- Lưu VP5, HS 2 (DTTP 16)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Văn Yên**